

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT  
Ngày 23/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Minh Quán.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Bùi Văn Khanh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 11/3/2021 đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Đào Đình V, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Ngọc T, Hà Thị Minh T1, Nguyễn Thị T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST Ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T4, tỉnh Lào Cai.

***Các bị cáo kháng cáo:***

**1. Đoàn Văn L** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/4/1971, tại T4, Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P1, thị trấn L, huyện T4, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Tổ dân phố T5 1, thị trấn L, huyện T5, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2008 bị công an huyện Y, tỉnh Yên Bái xử lý vi phạm hành chính phạt 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Con ông Đoàn Văn T6 và con bà Nguyễn Thị L;

Vợ: Vũ Thị G; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2020, Tạm giam ngày 30/7/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo tại ngoại – Vắng mặt tại phiên tòa.

**2/ Đào Đình V** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 18/7/1971, tại T4, Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P1, thị trấn L, huyện T4, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018 bị công an thị trấn L, huyện T4 xử lý vi phạm hành chính phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Con ông Đào Đình B1 và con bà Vũ Thị T7.

Vợ: Vũ Thị T8, Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm: 2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2020, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Hiện bị cáo tại ngoại – Vắng mặt tại phiên tòa.

**3/ Nguyễn Ngọc P** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 05/02/1999, tại T4, Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T8, xã P2, huyện T4, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn H3, xã H, huyện T4, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Con ông Nguyễn Đình S và con bà Đào Thị R.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2020, Tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “ Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo tại ngoại – Vắng mặt tại phiên tòa.

**4/ Hoàng Ngọc T** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 24/3/1984 tại T1 phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N2, xã Đ, Thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Tổ 14, phường M, Thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Con ông: Hoàng Hồng S; Con bà: Đoàn Thị V.

Vợ: Lê Thị H4, Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm: 2008, con nhỏ nhất sinh năm: 2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2020, tạm giam ngày 30/7/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “ Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

**5/ Hà Thị Minh T1** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 12/9/1987, tại T4, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn H4, xã Sơn Hải, huyện T4, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Con ông: Hà Quốc L và con bà: Trần Thị N1

Chồng: Vũ Văn T9 (Đã ly hôn tháng 7/2020). Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2020, tạm giam ngày 30/7/2020, đến ngày 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “ Bảo Lĩnh”. Hiện bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**6/ Nguyễn Thị T2** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 21/9/1972, tại T1 phố B1, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P 2, thị trấn L, huyện T4, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Thị T2 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích.

Con ông Nguyễn Hữu T10 và con bà Cao Thị Hữu.

Chồng: Nguyễn Minh K; Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2020, tạm giam ngày 30/7/2020, đến ngày 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo Lãnh”. Hiện bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:** Trần Đại H, Trương Thị K, Đỗ Thị S, Nguyễn Đình T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 23/7/2020, tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an huyện T4 phát hiện bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức xóc đĩa trên không gian mạng internet tại nhà của Đoàn Văn L thuê ở tại tổ dân phố Phú T1 1, thị trấn L, huyện T4, tỉnh Lào Cai gồm: Đoàn Văn L, Đào Đình V, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Đại H, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Đình T, Hà Thị Minh T1, Đỗ Thị S, Trương Thị K, Nguyễn Thị T2.

Tại thời điểm bắt quả tang, màn hình máy tính xách tay và màn hình ti vi hiển thị như sau: Chính giữa màn hình có 01 người phụ nữ, mặc váy màu đen, đeo khẩu trang màu xanh, trước mắt người phụ nữ có 01 chiếc bát, một chiếc đĩa màu trắng được ghép vào nhau; Phía tay phải của người phụ nữ có một bảng chữ màu trắng, nền màu xanh trên đó ghi "chẵn" và "even"; Phía tay trái người phụ nữ có một bảng chữ màu trắng, nền đỏ, ghi chữ "lẻ" và "odd"; Góc bên trái màn hình (phía tay trái người phụ nữ) có hiển thị 01(một) đĩa và 01(một) bát đang úp vào nhau, phía dưới bát đĩa hiển thị bàn đánh (A, B, C, D), phía dưới bàn đánh hiển thị hai ô có chữ "chẵn", và "lẻ". Góc bên phải màn hình hiển thị một ô màu đỏ, có chữ số thể hiện thời gian đếm ngược trong một ván bạc; Phía dưới ô hiển thị thời gian là vị trí hiển thị hình theo đánh vị. Phía dưới người phụ nữ là các hình tròn (07 hình) chạy ngang màn hình là vị trí thể hiện cấp số đối với số tiền trong một ván bạc. Dưới cùng màn hình đang hiển thị kết quả của những ván bạc đã kết thúc trước đó.

Vật chứng thu giữ: Các công cụ sử dụng để đánh bạc gồm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO B460 kèm 01 chuột dây và 01 dây HDMI màu đen để kết nối từ máy tính xách tay sang ti vi, 01 bộ sạc dùng cho máy tính xách tay, 01 ti vi màn hình tinh thể lỏng, nhãn hiệu TCL, 42 inch kèm theo 01 điều khiển ti vi TCL; 01 model thu phát WiFi của nhà mạng Vinaphone màu trắng kèm 01 dây điện đổi nguồn; 01 ổ cắm điện màu đen; 01 quyển sổ có bìa màu đen, trên cùng góc bên phải của bìa có logo hình tròn, ở giữa logo có in dòng chữ "Vietbook", quyển sổ đã ghi chép 47 trang, tại mỗi trang sử dụng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc P; 01 tấm bạt màu trắng có in chữ "chẵn" và "lẻ", phía dưới chữ "chẵn" và "lẻ" có in các chữ "A", "B", "C", "D" in màu đỏ, tấm bạt có kích thước (128x68)cm; 08 miếng xốp màu đỏ đều có kích thước (60x60)cm; 01 chiếc chiếu sợi tổng hợp màu Xanh - Nâu - Vàng, kích thước (190x175)cm.

Tiền thu giữ trên chiếu bạc: 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền phé 1.215.000 đồng (Một triệu hai trăm mười năm nghìn đồng).

Thu giữ trên người Nguyễn Ngọc P 226.000 đồng, Nguyễn Đình Thi 825.000 đồng, Nguyễn Thị T2 400.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án như sau: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên khoảng tháng 6/2020, Đoàn Văn L và Đào Đình V gặp nhau, cả hai cùng thống nhất tổ chức đánh bạc qua không gian mạng Internet. Do đó Đoàn Văn L đã sử dụng mạng internet của gia đình là mạng VNPT- Lào Cai, mã thuê bao gam1972pt, tên thuê bao Vũ Thị Gấm và chuẩn bị các công cụ sử dụng cho hoạt động đánh bạc. Sau khi thống nhất Đoàn Văn L gặp Nguyễn Ngọc P rủ P tổ chức đánh bạc qua mạng Internet, P đồng ý và tìm được một người đàn ông tên Cường không rõ nhân thân lai lịch cung cấp cho Nguyễn Ngọc P tài khoản để sử dụng đánh bạc cụ thể, Cường cung cấp cho Nguyễn Ngọc P tiền ảo trên tài khoản là tiền đô Mỹ, giá quy đổi là 20.000.000 đồng/1.000 đô, còn Nguyễn Ngọc P quy đổi thực tế 25.000.000 đồng/1.000 đô để lấy tiền chênh lệch. Cường trực tiếp giao dịch lấy tiền ảo về tài khoản, mỗi lần lấy tối đa chỉ 1.000 đô, khi tài khoản gần hết tiền, người này tự kiểm tra và nạp tiền ảo vào. Còn Nguyễn Ngọc P chỉ biết mật khẩu tài khoản đánh bạc mạng và thực hiện đăng nhập vào trò "xóc đĩa" để người chơi quan sát, đặt cược. Ngoài ra, Cường còn trực tiếp đưa cho Nguyễn Ngọc P số tiền mặt 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) để Nguyễn Ngọc P trả cho khách khi khách thắng cược (*gọi là hồ lý*), nếu hết tiền thì Nguyễn Ngọc P tự ứng ra hoặc vay của người khác. Căn cứ vào tiền ảo trong tài khoản, sau khi cộng lại được, thua Nguyễn Ngọc P trả lại cho Cường vào tối thứ 5 hàng tuần ở nhà Đoàn Văn L, Cường trực tiếp trả công cho Nguyễn Ngọc P.

Trong quá trình tổ chức đánh bạc, Đoàn Văn L, Đào Đình V là người quan sát, quán xuyến chung, ngoài ra Đào Đình V còn thay Nguyễn Ngọc P làm hồ lý; Nguyễn Ngọc P là người đăng nhập, thực hiện các thao tác điều khiển để người khác "xóc đĩa" qua mạng internet và ghi chép tiền ảo trên tài khoản, tiền người vay, tiền phé; Nguyễn Đại Hoàn là người thu phé của người thắng cược sau mỗi lần đặt cược. Khoảng 21 giờ ngày 23/7/2020, khi Đào Đình V, Nguyễn Đại Hoàn, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Đình Thi, Hà Thị Minh T1, Đỗ Thị Sáu, Trương Thị Khánh, Nguyễn Thị T2 đến nhà L thuê ở tổ dân phố Phú T1 1, thị trấn L, Đoàn Văn L gọi điện cho Nguyễn Ngọc P đến để mở mạng và đăng nhập tài khoản cho các bị cáo đánh bạc. Lúc này, chiếu bạc được trải trên nền gạch đá hoa của phòng khách, giữa chiếu bạc có 01 tấm bạt màu trắng hình chữ nhật, theo chiều dọc tấm bạt được kẻ màu đỏ chia theo chiều dọc T1 02 cột, chia theo chiều ngang T1 05 hàng, tạo T1 khối 10 ô, đầu trên cùng 02 ô theo chiều dọc hướng về tường phía sau nhà có 2 chữ màu đỏ từ trái qua phải là "chẵn, lẻ", liên tiếp các ô bên dưới theo chiều dọc, đối xứng giữa 2 hàng cột là các chữ cái in hoa màu đỏ "A,B,C,D"; Xung quanh tấm bạt rải các tấm xốp màu hồng để những người đánh bạc ngồi. Cách thức chơi "xóc đĩa" qua mạng Internet là Nguyễn Ngọc P sử dụng máy tính xách tay LENOVO B460 đã được kết nối từ máy tính xách tay sang tivi để khi điều khiển trên máy tính thì sẽ được hiển thị toàn bộ trên màn hình ti vi cho những người đánh bạc dễ quan sát. Nguyễn Ngọc P trực tiếp vào trang Web *Lvg788.com*, rồi đăng nhập bằng tài khoản *at68t90102*, mật khẩu *Pcon99*, rồi chọn hình thức "xóc đĩa" qua mạng để người chơi đặt cược trên chiếu bạc thông qua quan sát việc "xóc đĩa" và kết quả hiển thị trên màn hình ti vi. Sau khi kết nối mạng màn hình ti vi hiển thị như sau: Ở giữa màn hình ti vi có 01 người con gái đang ngồi, đeo khẩu trang màu xanh, trước mặt có 01 bát, 01 đĩa, trong lòng đĩa có 04 quân bài vị hình tròn, đường kính khoảng 01cm, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng, xung quanh người phụ nữ này thể hiện các bàn đánh bạc A,B,C,D; trên chiếu bạc có 01 tấm bạt hình chữ nhật cũng được kẻ tương ứng với các bàn A,B,C,D và cửa chẵn, lẻ. Sau khi Nguyễn Ngọc P thao tác, người phụ nữ này úp bát vào đĩa xóc mấy lần, sau đó đặt bát đĩa xuống, ai đánh bạc thì đánh cửa chẵn hoặc lẻ ở bàn nào thì đặt tiền cược vào bàn đó. Khi đặt cược xong trong khoảng một thời gian ngắn, P thao tác, người phụ nữ đó mở bát căn cứ vào các mặt bài vị để xác định chẵn hay lẻ để tính được thua. Nếu thua thì Đào Đình V thu tiền về còn thắng thì Đào Đình V trả tiền cho người thắng, đồng thời Nguyễn Đại Hoàn trích 5% tiền phé.

Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Ngọc P chuẩn bị 6.715.000 đồng để thanh toán tiền thắng thua cho những người đánh bạc (hồ lý). Bị cáo Đào Đình V được Hoàng Ngọc T trả 100.000 đồng mà Hoàng Ngọc T nợ từ trước rồi dùng số tiền này đặt tham gia đánh bạc. Bị cáo Đào Đình V đặt 100.000 đồng vào cửa lẻ thì thắng nên dùng cả số tiền đã có là 100.000 đồng và

số tiền vừa thắng là 100.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng đặt cược lần 02 vào cửa chẵn thì thua hết nên không đánh bạc nữa mà làm "hồ lý" (trả tiền được, thua cho những người tham gia đánh bạc) thay Nguyễn Ngọc P cho đến khi bị bắt quả tang.

Bị cáo Hoàng Ngọc T mang theo số tiền 4.500.000 đồng, trả cho bị cáo Đào Đình V 100.000 đồng, bỏ ra 2.400.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 2.000.000 đồng bị can cất vào Ti giả da của mình, không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T đặt cược nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang T đang thua 300.000 đồng, còn lại số 2.100.000 đồng bị can vứt xuống chiếu bạc;

Bị cáo Trương Thị Khánh sử dụng số tiền 1.850.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đặt cược 02 ván đều thắng, đến khi bị Công an bắt quả tang bị cáo đang cầm tổng số 1.950.000 đồng và vứt xuống chiếu bạc;

Bị cáo Nguyễn Đình Thi mang theo số tiền 325.000 đồng, trong đó bị cáo sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn 25.000 đồng không sử dụng đánh bạc bị cáo cất trong Ti, bị cáo đặt cược 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng đều bị thua nên vay thêm của Đoàn Văn L 1.000.000 đồng, được Đoàn Văn L đồng ý nên Đào Đình V trực tiếp đưa tiền cho Nguyễn Đình Thi. Sau đó, bị cáo đặt cược lần thứ 3, đồng thời ở 02 bàn, một bàn 200.000 đồng và một bàn 100.000 đồng lại tiếp tục thua nên bị cáo cất 800.000 đồng vào Ti và ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc cho đến khi bị cơ quan công an bắt quả tang;

Bị cáo Đỗ Thị S mang theo 4.300.000 đồng, bỏ ra 1.300.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.000.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Sáu đặt cược 03 lần mỗi lần 100.000 đồng nhưng đều thua, khi bị công an bắt quả tang bị cáo vứt toàn bộ số tiền còn lại xuống chiếu bạc;

Bị cáo Hà Thị Minh T1 có số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đặt cược 01 ván 100.000 đồng thì thua hết nên ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang;

Bị cáo Nguyễn Thị T2 có số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đặt cược 01 lần thua hết nên ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc đến khi bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 7815/C09-P6 ngày 20/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *"- Tìm thấy 10 (mười) bản ghi lịch sử duyệt web truy cập vào trang web lvg788.com qua ứng dụng Google Chrome từ ngày 05 tháng 7 năm 2020 đến ngày 23 tháng 7 năm 2020 lưu trữ trong ổ cứng của máy tính xách tay gửi giám định.*

*- Không xác định được địa điểm đặt máy chủ của trang web lvg788.com".*

Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HSST Ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T4, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đào Đình V, Đoàn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Ngọc T, Hà Thị Minh T1, Nguyễn Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Đình V 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 03 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị Minh T1 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 03 năm tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đại Hoàn 03 năm 03 tháng tù; bị cáo Đỗ Thị Sáu 03 năm tù; bị cáo Trương Thị Khánh 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; bị cáo Nguyễn Đình Thi 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Ngọc T, Hà Thị Minh T1, Nguyễn Thị T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo; bị cáo Đào Đình V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo Đoàn Văn L, Đào Đình V và Nguyễn Ngọc P rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Hoàng Ngọc T rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị T2 và Hà Thị Minh T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348, các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357, Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Đào Đình V, Nguyễn Ngọc P và Hoàng Ngọc T; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T2, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án

nhân dân huyện T4, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Nguyễn Thị T2; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Minh T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST Ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T4, tỉnh Lào Cai như sau: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hà Thị Minh T1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Khoảng 21 giờ ngày 23/7/2020, Nguyễn Thị T2 và Hà Thị Minh T1 cùng Đào Đình V, Nguyễn Đại H, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Đình T, Đỗ Thị S, Trương Thị K đến nhà Đoàn Văn L ở tổ dân phố Phú T1 1, thị trấn L để đánh bạc. Đoàn Văn L gọi điện cho Nguyễn Ngọc P đến để mở mạng và đăng nhập tài khoản cho các bị cáo đánh bạc. Nguyễn Ngọc P đến sử dụng máy tính xách tay LENOVO B460, kết nối từ máy tính xách tay sang tivi để cho những người đánh bạc quan sát. Nguyễn Ngọc P vào trang Web “Lvq788.com”, rồi đăng nhập bằng tài khoản “at68t90102”, mật khẩu “Pcon99”, rồi chọn hình thức “xóc đĩa” qua mạng để người chơi đặt cược trên chiếu bạc thông qua quan sát việc “xóc đĩa” và kết quả hiển thị trên màn hình ti vi. Sau khi Nguyễn Ngọc P thao tác, màn hình hiển thị người phụ nữ úp bát vào đĩa xóc mấy lần, sau đó đặt bát đĩa xuống, ai đánh bạc thì đánh cửa chẵn hoặc lẻ ở bàn nào thì đặt tiền cược vào bàn đó. Khi đặt cược xong, P thao tác, người phụ nữ đó mở bát. Căn cứ vào các mặt bài vị trong bát để xác định chẵn hay lẻ để tính được thua.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện T4 bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 11.300.000 đồng và tiền phé 1.215.000 đồng.

Bị cáo Hà Thị Minh T1 đã sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đặt cược 01 ván 100.000 đồng và bị thua nên ngồi xem thì bị Công an bắt giữ. Bị cáo Nguyễn Thị T2 sử dụng số tiền 50.000 đồng đặt cược 01 lần và bị thua nên ngồi xem thì bị Công an bắt giữ.

Vì vậy, các bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T4 xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

### **[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:**

[2.1] Về việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn L, Đào Đình V, Nguyễn Ngọc P và Hoàng Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo đã rút toàn bộ đơn kháng cáo. Việc bị cáo

Đoàn Văn L, Đào Đình V, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Ngọc T rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[2.2] Về kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T2 và Hà Thị Minh T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật. Ngày 23/7/2020, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đánh bạc trên không gian mạng Internet. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này, các bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm với vai trò của người thực hành với số tiền mà mình đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Xét thấy, mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T2 và Hà Thị Minh T1 là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo có đưa ra tình tiết mới là bị cáo đã cứu giúp người bị tai nạn giao thông, đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện (Có xác nhận của gia đình nạn nhân, xác nhận của chính quyền địa phương). Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đây là tình tiết mới, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật XHCN. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân bị cáo không tốt, năm 2016 bị cáo bị xử Tòa án T1 phố Yên Bái phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc nên cần phải xử phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T2 không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Hà Thị Minh T1, kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo và xuất trình chứng cứ mới là sau khi xét xử, bị cáo có thai, hiện thai nhi đã hơn 17 tuần tuổi (theo phiếu siêu âm ngày 23/3/2021 của Bệnh viện đa khoa huyện T4), đây là tình tiết mới cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là phụ nữ có thai, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thể hiện rõ sự ăn năn hối cải của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị

cáo mà với mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hà Thị Minh T1 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về án phí phúc thẩm:** Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Đào Đình V, Nguyễn Ngọc P và Hoàng Ngọc T. Bản án sơ thẩm hình sự 07/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T4, tỉnh Lào Cai có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Đào Đình V, Đoàn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Ngọc T.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T2 và Hà Thị Minh T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T4, tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo Nguyễn Thị T2, Hà Thị Minh T1 như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Minh T1, Nguyễn Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi 02 tháng 02 ngày tạm giam, tạm giữ.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị Minh T1 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hà Thị Minh T1 cho UBND xã Sơn Hải, huyện T4, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA H. T4;
- CQ CSĐT CA H. T4;
- TAND H. T4;
- VKSND H. T4;
- Chi cục THA H. T4;
- Bị cáo;
- UBND xã Sơn Hà;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Quán**